

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 28/10/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông

Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXX-DS ngày 06/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2021/QĐST-DS ngày 27/8/2021, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 06/2021/TB-TA ngày 20/9/2021, và thông báo mở lại phiên tòa số 06/2021/TB-TA ngày 11/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Trụ sở chính tại: Số 25 Bis N, phường B, quận 1, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Trưởng phòng XLN Ngân hàng TMCP P (Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 1482/QĐ-TGD ngày 08/7/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP P).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tấn Đ – Chức vụ: Chuyên viên QHKK Cá nhân, (văn bản ủy quyền số 837/2021/UQ-HDBANK-TPLN ngày 13/01/2021); Địa chỉ: Số 10 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H. Địa chỉ: Số 25A Lạc Long Q, tổ dân phố 12, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Ngày 25/7/2019, Ngân hàng TMCP P đã cho bà Trần Thị H vay số tiền 70.000.000 đồng theo đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/07/2019, thời hạn vay 36 tháng; Lãi suất 25%/năm (Lãi suất tín dụng, theo quy định trong hợp đồng tín dụng và theo quy định của Ngân hàng TMCP P từng thời kỳ); Ngày đến hạn là 25/7/2022. Mục đích vay: Tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Trần Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng mà hai bên

đã ký kết, cụ thể khách hàng chỉ thanh toán được một phần nợ gốc, mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện nhưng đến nay vẫn không trả được hết nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 15/11/2020 tổng số tiền mà bà Trần Thị H còn nợ Ngân hàng là 115.408.878 đồng (Một trăm mười lăm triệu bốn trăm lẻ tám ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là 64.445.387 đồng, Lãi quá hạn là 18.300.982 đồng, **Phí quá hạn là 32.662.509 đồng**, nay Ngân hàng TMCP P kính đề nghị Quý Tòa giải quyết buộc bà Trần Thị H phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP P với tổng số tiền tính đến ngày 15/11/2020 là 115.408.878 đồng (Một trăm mười lăm triệu bốn trăm lẻ tám ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là 64.445.387 đồng, Lãi quá hạn là 18.300.982 đồng, Phí quá hạn là 32.662.509 đồng và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng TMCP P kể từ ngày 16/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo quy định pháp luật. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn bà Trần Thị H, mặc dù biết được ngân hàng đã khởi kiện đòi nợ và toà án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, cũng như được triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, việc bà H cố tình trốn tránh, không đến toà án để giải quyết vụ kiện là là tự mình tước đi của mình quyền được pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Vì vậy bà H phải gánh chịu hậu quả bất lợi về mặt pháp lý của việc Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn, trên cơ sở chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, còn đối với bị đơn bà H mặc dù đã được toà án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên buộc bị đơn bà H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 15/11/2020 là 115.408.878 đồng (Một trăm mười lăm triệu bốn trăm lẻ tám ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là 64.445.387 đồng, Lãi quá hạn là 18.300.982 đồng, Phí quá hạn là 32.662.509 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 16/11/2020 cho đến khi trả hết nợ vay theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] *Về trình tự thủ tục tố tụng*: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng họp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng

nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể công khai chứng cứ, tiến hành đối chất, hoà giải được theo quy định tại Điều 205, Điều 207, Điều 208 BLTTDS, và vắng mặt lần hai tại phiên toà nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn, trên cơ sở chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Ngày 25/7/2019, Ngân hàng TMCP P đã cho bà Trần Thị H vay số tiền 70.000.000 đồng theo đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/07/2019, thời hạn vay 36 tháng; Lãi suất 25%/năm (Lãi suất tín dụng, theo quy định trong hợp đồng tín dụng và theo quy định của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh từng thời kỳ); Ngày đến hạn là 25/7/2022. Mục đích vay: Tiêu dùng.

Đến hạn bà Hằng đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ kể cả gốc và lãi như đã cam kết (mới trả được 5.554.613 đồng tiền gốc và lãi tương ứng). Nay Ngân hàng TMCP P, yêu cầu bà Trần Thị H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 15/11/2020 là 115.408.878 đồng (Một trăm mười lăm triệu bốn trăm lẻ tám ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là 64.445.387 đồng, Lãi quá hạn là 18.300.982 đồng, Phí quá hạn là 32.662.509 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 16/11/2020 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463; 466 ; 468 BLDS năm 2015 nên cần chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; 205; 207; 208; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 463; 466 ; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P.

- Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Trần Thị H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 15/11/2020 là 115.408.878 đồng (Một trăm mười lăm triệu bốn trăm lẻ tám ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc là 64.445.387 đồng, Lãi quá hạn là 18.300.982 đồng, Phí quá hạn là 32.662.509 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 16/11/2020 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 5.770.443 đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P 2.885.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0018110 ngày 04/ 02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Hoàng Minh Chức